

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC
NGÀNH/ CHUYÊN NGÀNH: CHUNG

1. Tên học phần:

Tiếng Việt: Tiếng Việt nâng cao 2

Tiếng Anh: Intermediate Vietnamese 2

Mã số học phần: 02TIENGVJET102

Số tín chỉ học phần: 4 (4,0)

Số tiết học phần:

Lý thuyết: 60 giờ

Tự học: 140 giờ

2. Đơn vị quản lý học phần:

2.1. Giảng viên giảng dạy:

1. ThS.Vũ Thị Thanh Huyền

2. ThS. Đồng Thị An Sinh

2.2. Bộ môn: Ngoại ngữ

2.3 Khoa: Khoa học cơ bản

3. Điều kiện tiên quyết học phần

- Sinh viên học xong học phần Tiếng Việt nâng cao 1.

4. Mục tiêu của học phần:

- Tăng cường kiến thức tương đối hệ thống về tiếng Việt cùng các quy tắc hoạt động của tiếng Việt cho người học theo một số chủ đề.

- Giúp người học rèn luyện để có năng lực sử dụng tiếng Việt một cách chắc chắn, nâng cao về năng lực hoạt động ngôn ngữ, năng lực tiếp nhận văn bản ngôn ngữ, nói và viết sao cho vừa chuẩn xác, vừa có phong cách ngôn ngữ phù hợp với yêu cầu giao tiếp.

4.1. Kiến thức:

4.1.1. Hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về theo những chủ đề.

4.1.2. Có khả năng giao tiếp trôi chảy, tự nhiên với người Việt.

4.1.3. Nâng cao vốn từ vựng tiếng Việt (tùy thuộc vào từng chủ đề).

4.1.4 Hiểu biết về cấu trúc ngữ pháp tiếng Việt (tùy thuộc vào từng chủ đề).

4.2. Kỹ năng:

4.2.1. Nghe:

- Hiểu được những thông tin thực tế đơn giản về các chủ đề được trình bày rõ ràng bằng một giọng nói quen thuộc.

4.2.2. Nói:

- Nói một cách tự tin (theo từng chủ đề).

- Tham gia vào cuộc trò chuyện theo từng chủ đề không chuẩn bị trước, thể hiện được ý kiến cá nhân, sự quan tâm.

- Nói một cách tương đối trôi chảy, mạch lạc, tự nhiên, kiểm soát ngữ pháp tốt, không có nhiều dấu hiệu bị hạn chế về những gì muốn nói (theo từng chủ đề).

4.2.3. Đọc:

- Đọc được một cách tương đối độc lập, điều chỉnh được cách đọc và tốc độ đọc theo từng dạng văn bản và mục đích đọc.

- Có vốn từ vựng tương đối chủ động phục vụ quá trình đọc, nhưng vẫn còn gặp khó khăn với những thành ngữ ít xuất hiện.

4.2.4. Viết:

- Viết được đoạn chi tiết, rõ ràng hơn về các chủ đề quen thuộc, nhiều lĩnh vực quan tâm khác nhau, biết tổng hợp, đánh giá thông tin và lập luận từ một số nguồn khác nhau.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi hoàn thành việc học học phần này, sinh viên có thể:

1. Hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về những chủ đề quen thuộc.

2. Có khả năng xử lý được hầu hết các tình huống xảy ra khi đến nơi có sử dụng tiếng Việt.

3. Viết được đoạn văn đơn giản liên quan đến những chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân mình quan tâm.

4. Có năng lực sử dụng ngôn ngữ Tiếng Việt tương đương bậc 4/6- B2 theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Thông qua 12 bài, 10 bài học và 02 bài ôn tập với hệ thống từ vựng, ngữ pháp cần thiết cùng một loạt chủ đề thông dụng trong giáo trình Tiếng Việt Nâng cao (Quyển 2): Chăm sóc sức khỏe, Thăm hỏi, May mắn, Tham quan, Giải trí, Thể thao, Giao thông, Sinh hoạt ở Việt Nam, Các thành phố lớn, Học ngoại ngữ, học phần trang bị cho người học những kiến thức về nghe, nói, đọc, viết trên cơ sở tiếng Việt trình độ tương đương B2. Các bài luyện tập, thực hành, các bài tập đọc hiểu cũng như bài tập về nhà được mở rộng và nâng cao hơn nhằm phát triển và tăng cường các kỹ năng

Nghe, Nói, Đọc, Viết của người học. Từ đó, người học nắm bắt tiếng Việt và giao tiếp hiệu quả.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
		Tổng	Lý thuyết	TH/TN	
Bài 1	Chăm sóc sức khỏe	5			4.1.1
1.1	Khởi động		1		4.1.2
1.2	Nghe: Hội thoại				4.1.3
1.3	Hội thoại: David- Bác sĩ				4.2.1
1.4	ABC		1		4.2.2
1.5	Bài đọc: Hệ thống y tế ở Việt Nam		1		4.2.3
1.6	Trao đổi thảo luận: Triệu chứng				4.2.4
1.7	bệnh				
1.8	Thành ngữ- Tục ngữ				
1.9	Thông tin cho bạn: Bệnh thường gặp		2		
	Bài tập				
Bài 2	Thăm hỏi	5			4.1.1
2.1	Khởi động		1		4.1.2
2.2	Nghe				4.1.3
2.3	Hội thoại: Các bạn đến thăm Hoài ở bệnh viện				4.2.1
2.4	ABC		1		4.2.2
2.5	Bài đọc: Thăm hỏi ở Việt Nam		1		4.2.3
2.6	Trao đổi thảo luận: Cách thăm hỏi, an ủi người khác				4.2.4
2.7	Thành ngữ- Tục ngữ				
2.8	Thông tin cho bạn: Chú ý khi thăm				
2.9	hỏi		2		
	Bài tập				
Bài 3	May sắm	5			4.1.1
3.1	Khởi động		1		4.1.2
3.2	Nghe				4.1.3
3.3	Hội thoại: Ở hiệu may				4.2.1
3.4	ABC		1		4.2.2
3.5	Bài đọc: May sắm ở Việt Nam		1		4.2.3
3.6	Trao đổi thảo luận: Sở thích về trang phục				4.2.4
3.7	Thành ngữ- Tục ngữ				
3.8	Thông tin cho bạn: Áo dài truyền				
3.9	thống		2		
	Bài tập				

Đề	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu	
Bài 4	Tham quan	5			4.1.1	
4.1	Khởi động				1	4.1.2
4.2	Nghe					4.1.3
4.3	Hội thoại: Ở vịnh Hạ Long					4.2.1
4.4	ABC				1	4.2.2
4.5	Bài đọc: Danh lam thắng cảnh ở Việt Nam				1	4.2.3
4.6	Trao đổi thảo luận: Địa điểm du lịch					4.2.4
4.7	Thông tin cho bạn: Địa chỉ công ty du lịch					
4.8	Bài tập				2	
Bài 5	Giải trí	5			4.1.1	
5.1	Khởi động				1	4.1.2
5.2	Nghe					4.1.3
5.3	Hội thoại: Mary- David					4.2.1
5.4	ABC				1	4.2.2
5.5	Bài đọc: Giải trí ở Hà Nội				1	4.2.3
5.6	Trao đổi thảo luận: Thời gian giải trí					4.2.4
5.7	Thành ngữ- Tục ngữ					
5.8	Thông tin cho bạn: Điểm vui chơi, giải trí ở Hà Nội					
5.9	Bài tập	2				
Bài 6	Ôn tập	4			4.1.1	
6.1	Nghe				2	4.1.2
6.2	Từ vựng- Ngữ pháp					4.1.3
6.3	Thực hành giao tiếp				1	4.2.1
6.4	Viết theo chủ đề				1	4.2.2
					4.2.3	
					4.2.4	
Kiểm tra	Kiểm tra giữa học phần	1	1		4.1.1	
					4.1.2	
					4.1.3	
					4.2.1	
					4.2.2	
					4.2.3	
					4.2.4	
Bài 7	Thể thao	5			4.1.1	
7.1	Khởi động				1	4.1.2
7.2	Nghe					4.1.3

Đề	Nội dung	Số tiết		Mục tiêu
7.3	Hội thoại: Lan và Mary			4.2.1
7.4	ABC	1		4.2.2
7.5	Bài đọc: Thể thao ở Việt Nam	1		4.2.3
7.6	Trao đổi thảo luận: Môn thể thao			4.2.4
7.7	Thông tin cho bạn: Điểm chơi thể			
7.8	thao Bài tập	2		
Bài 8	Giao thông	5		4.1.1
8.1	Khởi động	1		4.1.2
8.2	Nghe			4.1.3
8.3	Hội thoại: Linda và Peter			4.2.1
8.4	ABC	1		4.2.2
8.5	Bài đọc: Giao thông ở Hà Nội	1		4.2.3
8.6	Trao đổi thảo luận: Ưu nhược điểm của một số phương tiện giao thông			4.2.4
8.7	Thành ngữ- Tục ngữ			
8.8	Thông tin cho bạn: Phương tiện đi lại ở Việt Nam			
8.9	Bài tập	2		
Bài 9	Sinh hoạt ở Việt Nam	5		4.1.1
9.1	Khởi động	1		4.1.2
9.2	Nghe: David và Anna			4.1.3
9.3	Hội thoại: David và Lan			4.2.1
9.4	ABC	1		4.2.2
9.5	Bài đọc: Chợ Việt Nam	1		4.2.3
9.6	Trao đổi thảo luận: Đi chợ			4.2.4
9.7	Thông tin cho bạn: Một số chợ đầu			
9.8	mỗi Bài tập	2		
Bài 10:	Các thành phố lớn	5		4.1.1
10.1	Khởi động	1		4.1.2
10.2	Nghe			4.1.3
10.3	Hội thoại: Linda và Bill			4.2.1
10.4	ABC	1		4.2.2
10.5	Bài đọc: Hà Nội	1		4.2.3
10.6	Trao đổi thảo luận: Cuộc sống ở thành phố			4.2.4
10.7	Thành ngữ- Tục ngữ			
10.8	Thông tin cho bạn: Kinh thành Thăng Long			

Đề	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
10.9	Bài tập		2		
Bài 11	Học ngoại ngữ	5			4.1.1
11.1	Khởi động		1		4.1.2
11.2	Nghe				4.1.3
11.3	Hội thoại: Mina và David				4.2.1
11.4	ABC		1		4.2.2
11.5	Bài đọc: Những lời khuyên cho việc học ngoại ngữ		1		4.2.3 4.2.4
11.6	Trao đổi thảo luận: Kinh nghiệm học ngoại ngữ				
11.7	Thành ngữ- Tục ngữ				
11.8	Thông tin cho bạn: Bí quyết để học ngoại ngữ hiệu quả				
11.9	Bài tập		2		
Bài 12	Ôn tập	5			4.1.1
12.1	Nghe		1		4.1.2
12.2	Từ vựng- Ngữ pháp				4.1.3
12.3	Đọc hiểu		1		4.2.1
12.4	Thực hành giao tiếp		1		4.2.2
12.5	Viết theo chủ đề		1		4.2.3
12.6	Đề cương ôn tập		1		4.2.4

8. Phương pháp giảng dạy

- Giảng dạy lý thuyết kết hợp thảo luận theo cặp, nhóm
- Giảng dạy theo hướng giao tiếp
- Giảng viên hướng dẫn, sinh viên tự nghiên cứu

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Có mặt tối thiểu 70% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia và hoàn thành đầy đủ các buổi thảo luận, bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Chủ động chuẩn bị các nội dung và thực hiện giờ tự học theo hướng dẫn mục

12

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
----	-----------------	----------	----------	---------

1	Điểm chuyên cần	Số tiết sinh viên tham dự học/tổng số tiết quy định. Ý thức, thái độ học tập trên lớp, ý thức chuẩn bị bài, làm bài tập ... của sinh viên.	10%	Sinh viên không tham dự đủ 70% số tiết học trên lớp thì không được dự thi kết thúc học phần
2	Điểm quá trình	- Thi viết (Trắc nghiệm + Tự luận) (50 phút)	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (Trắc nghiệm + Tự luận) (90 phút), Trọng số 80% - Thi nói – Trọng số 20%	60%	

10.2. Cách tính điểm:

Điểm học phần bao gồm điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần thực hành; điểm chuyên cần; điểm thi giữa học phần; điểm tiểu luận và điểm thi kết thúc học phần thực hiện theo công thức sau:

$$\boxed{\text{Điểm học phần}} = \boxed{\text{Điểm chuyên cần} \times 0.1} + \boxed{\text{Điểm quá trình} \times 0.3} + \boxed{\text{Điểm thi kết thúc học phần} \times 0.6}$$

Điểm học phần tính theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy chế đào tạo của Nhà trường.

11. Tài liệu học tập, tham khảo:

11.1. Tài liệu chính:

[1] **Tiếng Việt Nâng cao** (Quyển 2), Nguyễn Việt Hương- NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2020

11.2. Tài liệu tham khảo:

[1] **Tiếng Việt cơ sở**, Vũ Văn Thi- NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011

[2] **Tiếng Việt hiện đại 1**, Phan Văn Giưỡng- NXB Văn hóa Sài Gòn, 2009

12. Hướng dẫn tự học của học phần

Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
--------	----------	--------------	--------------	--------------	------------------------

Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
Bài 1	Chăm sóc sức khỏe	5	6		-Tài liệu chính [1]: Bài 1 Nghiên cứu, chuẩn bị trước các nội dung: + Cấu trúc ngữ pháp với giới từ chỉ thời gian trước, trong, sau, liên từ kéo, động từ phải, kết cấu nhớ + ĐT, dùng + ĐT, một cách + TT, kết cấu mặc dù... tuy ... nhưng ... + Câu hỏi, từ vựng, bài tập đọc hiểu, bài tập thực hành, luyện tập về chủ đề chăm sóc sức khỏe
1.1	Khởi động				
1.2	Nghe: Hội thoại				
1.3	Hội thoại: David- Bác sĩ				
1.4	ABC				
1.5	Bài đọc: Hệ thống y tế ở Việt Nam				
1.6	Trao đổi thảo luận: Triệu chứng bệnh	3	3		
1.7	Thành ngữ- Tục ngữ				
1.8	Thông tin cho bạn: Bệnh thường gặp				
1.9	Bài tập				
					-Tài liệu tham khảo [1]: Nghiên cứu Chapter 21 trang 237 – Đi bác sĩ
Bài 2	Thăm hỏi	5	6		-Tài liệu chính [1]: Bài 2 Nghiên cứu, chuẩn bị trước các nội dung: + Cấu trúc ngữ pháp với từ <i>không thi</i> , hư từ <i>chứ</i> , trợ từ <i>đây</i> , từ <i>được- bị</i> , kết cấu ... <i>đỡ</i> +
2.1	Khởi động				
2.2	Nghe	3	3		
2.3	Hội thoại: Các bạn đến thăm Hoài ở bệnh viện				
2.4	ABC				
2.5	Bài đọc: Thăm hỏi ở Việt Nam				
2.6	Trao đổi thảo luận: Cách thăm hỏi, an ủi người khác				

Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
2.7 2.8 2.9	Thành ngữ- Tục ngữ Thông tin cho bạn: Chú ý khi thăm hỏi Bài tập	1 1	1 2		<i>TT, ĐT+ theo,</i> + Câu hỏi, từ vựng, bài tập đọc hiểu, bài tập thực hành, luyện tập về chủ đề thăm hỏi. -Tài liệu tham khảo [1]: Nghiên cứu Chapter 22 trang 248 – Thăm bạn -Tài liệu tham khảo [2]: Nghiên cứu Module 16 trang 159 – Đi thăm một người bạn
Bài 3 3.1 3.2 3.3 3.4 3.5 3.6 3.7 3.8 3.9	May sấm Khởi động Nghe Hội thoại: Ở hiệu may ABC Bài đọc: May sấm ở Việt Nam Trao đổi thảo luận: Sở thích về trang phục Thành ngữ- Tục ngữ Thông tin cho bạn: Áo dài truyền thống Bài tập	5 3	6 3		-Tài liệu chính [1]: Bài 3 Nghiên cứu, chuẩn bị trước các nội dung: +Một số động từ dùng với các trang phục, kết cấu <i>CN + ĐT + thứ, CN+ thứ + ĐT, không thể + ĐT + vào đâu được, không có + DT/ cụn DT/ ĐT + TT/ ĐT + như ..., do ... nên ... ,</i> + Câu hỏi, từ vựng, bài tập đọc hiểu, bài tập thực hành, luyện tập về

Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
		1	1		<p>chủ đề may sắm.</p> <p>-Tài liệu tham khảo [1]: Nghiên cứu Chapter 14 trang 159 – Mua hàng</p> <p>-Tài liệu tham khảo [2]: Nghiên cứu Module 14 trang 141 – Đi chợ</p>
Bài 4	Tham quan	5	6		-Tài liệu chính [1]: Bài 4
4.1	Khởi động				Nghiên cứu,
4.2	Nghe				chuẩn bị trước các
4.3	Hội thoại: Ở vịnh Hạ Long	3	3		nội dung:
4.4	ABC				+ Phó từ nhấn
4.5	Bài đọc: Danh lam thắng cảnh ở Việt Nam				mạnh <i>những, có, đến – tận</i> , Tính từ
4.6	Trao đổi thảo luận: Địa điểm du lịch				hàm lượng <i>cao, thấp, ngắn, dài...</i> ,
4.7	Thông tin cho bạn: Địa chỉ công ty du lịch				phó từ <i>nhau</i> , từ so
4.8	Bài tập				sánh <i>như</i>
					+ Câu hỏi, từ
					vựng, bài tập đọc
					hiểu, bài tập thực
					hành, luyện tập về
					chủ đề tham quan.
		2	3		-Tài liệu tham
					khảo [2]:
					Nghiên cứu
					Module 17 trang
					169 – Nghỉ hè

Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
Bài 5	Giải trí	5	6		Tài liệu chính [1]: Bài 5
5.1	Khởi động				Nghiên cứu, chuẩn bị trước các nội dung:
5.2	Nghe				+ Cấu trúc ngữ pháp với giới từ <i>cho</i> , liên từ <i>chứ</i> , phó từ <i>mới</i> , <i>đến ... đến nỗi</i> , cụm từ <i>nào đó</i> , giới từ <i>về</i> , Kết cấu <i>cứ ... là/ thì ...</i>
5.3	Hội thoại: Mary- David				+ Câu hỏi, từ vựng, bài tập đọc hiểu, bài tập thực hành, luyện tập về chủ đề giải trí
5.4	ABC				
5.5	Bài đọc: Giải trí ở Hà Nội	3	3		
5.6	Trao đổi thảo luận: Thời gian giải trí				
5.7	Thành ngữ- Tục ngữ				
5.8	Thông tin cho bạn: Điềm vui chơi, giải trí ở Hà Nội				
5.9	Bài tập	3	3		
Bài 6	Ôn tập	5	6		Tài liệu chính [1]: Bài 6
6.1	Nghe				+ Xem lại cấu trúc ngữ pháp, từ vựng, kết cấu từ bài 1-5, câu hỏi, bài tập đọc hiểu, bài tập thực hành, luyện tập + Ôn tập các cấu trúc ngữ pháp, từ vựng, kết cấu từ bài 1-5,
6.2	Từ vựng- Ngữ pháp				+ Chuẩn bị trước các bài luyện tập.
6.3	Thực hành giao tiếp	2	3		
6.4	Viết theo chủ đề				
		3	3		
Kiểm tra	Kiểm tra giữa học phần	2	2		-Tài liệu chính [1]: Ôn tập các bài 1- 6

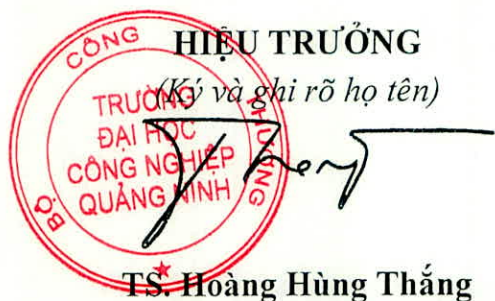
Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
Bài 7	Thể thao	5	6		Tài liệu chính [1]: Bài 7
7.1	Khởi động				Nghiên cứu,
7.2	Nghe	2	3		chuẩn bị trước các
7.3	Hội thoại: Lan và Mary				nội dung:
7.4	ABC				+ Cấu trúc ngữ
7.5	Bài đọc: Thể thao ở Việt				pháp với động từ
7.6	Nam				<i>dám, định</i> , giới từ
	Trao đổi thảo luận: Môn				<i>với ... đối với</i> , kết
7.7	thể thao				câu <i>chẳng/ chả</i> +
	Thông tin cho bạn: Điểm				<i>ĐT/TT</i> + <i>là gì, hế</i>
7.8	chơi thể thao				<i>...là/ thì ...</i>
	Bài tập				+ Câu hỏi, từ
		3	3		vựng, bài tập đọc
					hiểu, bài tập thực
					hành, luyện tập về
					chủ đề thể thao.
Bài 8	Giao thông	5	6		Tài liệu chính [1]: Bài 8
8.1	Khởi động				Nghiên cứu,
8.2	Nghe				chuẩn bị trước các
8.3	Hội thoại: Linda và Peter				nội dung:
8.4	ABC				+ Cấu trúc ngữ
8.5	Bài đọc: Giao thông ở Hà	2	3		pháp với phó từ
8.6	Nội				chỉ tần số: <i>thường,</i>
	Trao đổi thảo luận: Ưu				<i>luôn, hay, thỉnh</i>
	nhược điểm của một số				<i>thoảng</i> , giới từ
8.7	phương tiện giao thông				<i>đến tới</i> , cụm từ
8.8	Thành ngữ- Tục ngữ				<i>hẳn là</i> , giới từ <i>với</i> ,
	Thông tin cho bạn:				từ <i>lấy, làm</i> , kết
8.9	Phương tiện đi lại ở Việt				câu <i>Theo</i> + <i>Đại</i>
	Nam				<i>từ/ DT/ cụm DT,</i>
	Bài tập				<i>Sở dĩ... là vì...</i> ,
					+ Câu hỏi, từ
					vựng, bài tập đọc
					hiểu, bài tập thực
					hành, luyện tập về
					chủ đề giao thông.


Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
		3	3		Tài liệu tham khảo [1]: Nghiên cứu Chapter 10 trang 117 – Hỏi đường Chapter 11 trang 128 – Hỏi địa chỉ
Bài 9	Sinh hoạt ở Việt Nam	5	6		Tài liệu chính [1]: Bài 9
9.1	Khởi động				Nghiên cứu, chuẩn bị trước các nội dung:
9.2	Nghe: David và Anna				- Câu hỏi <i>Cái gì thế này? Cái gì thế kia?</i> , kết cấu <i>đâu ... đấy/ đó/ bao nhiêu ... bấy nhiêu ... , không nhằm ... mà là để</i> , trợ từ cuối câu <i>mà</i> , trợ từ <i>thôi</i> , đại từ quan hệ <i>mà</i>
9.3	Hội thoại: David và Lan	3	3		- Câu hỏi, từ vựng, bài tập đọc hiểu, bài tập thực hành, luyện tập về chủ đề sinh hoạt ở Việt Nam
9.4	ABC				
9.5	Bài đọc: Chợ Việt Nam				
9.6	Trao đổi thảo luận: Đi chợ				
9.7	Thông tin cho bạn: Một số chợ đầu mối				
9.8	Bài tập				
		2	3		Tài liệu tham khảo [1]: Nghiên cứu Chapter 14 trang 159 – Mua hàng -Tài liệu tham khảo [2]: Nghiên cứu

Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
					Module 7 trang 73 – Mua sắm
Bài 10:	Các thành phố lớn	5	6		Tài liệu chính [1]: Bài 10
10.1	Khởi động				Nghiên cứu,
10.2	Nghe				chuẩn bị trước các
10.3	Hội thoại: Linda và Bill				nội dung:
10.4	ABC				- Đại từ <i>cả- tất cả- toàn bộ- toàn thể</i> , từ <i>phải chi – ước gì</i> , cụm từ <i>thế a- thì ra thế- thì ra vậy</i> , từ <i>lẽ ra/ đáng ra</i> , kết cấu <i>nhờ ... mà nên</i> ,
10.5	Bài đọc: Hà Nội	2	3		- Câu hỏi, từ vựng, bài tập đọc hiểu, bài tập thực hành, luyện tập về chủ đề các thành phố.
10.6	Trao đổi thảo luận: Cuộc sống ở thành phố				
10.7	Thành ngữ- Tục ngữ				
10.8	Thông tin cho bạn: Kinh thành Thăng Long				
10.9	Bài tập	3	3		
Bài 11	Học ngoại ngữ	5	6		Tài liệu chính [1]: Bài 11
11.1	Khởi động				Nghiên cứu,
11.2	Nghe	2	3		chuẩn bị trước các
11.3	Hội thoại: Mina và David				nội dung:
11.4	ABC				- Kết cấu <i>chỉ + ĐT/ DT/ Đại + mới + DT</i> ; <i>chỉ có+ DT/ + mới + ĐT+ MĐ</i> , <i>không thể không + ĐT</i> , <i>Không tránh khỏi + ĐT</i> , <i>Không tránh khỏi + ĐT/ MĐ</i> , <i>không thể + ĐT + mà nếu +</i>
11.5	Bài đọc: Những lời khuyên cho việc học ngoại ngữ				
11.6	Trao đổi thảo luận: Kinh nghiệm học ngoại ngữ				
11.7	Thành ngữ- Tục ngữ				
11.8	Thông tin cho bạn: Bí quyết để học ngoại ngữ hiệu quả				
11.9	Bài tập				

Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
		3	3		<i>không + ĐT, không thể + ĐT + mà nếu + thiếu + ĐT, cần/ nên + ĐT + chú/ mà + không cần/ nên + ĐT</i> - Câu hỏi, từ vựng, bài tập đọc hiểu, bài tập thực hành, luyện tập về chủ đề học hành.
Bài 12	Ôn tập	5	10		Tài liệu chính [1]: Bài 12
12.1	Nghe				
12.2	Từ vựng- Ngữ pháp	3	5		- Ôn tập các nội dung: Cấu trúc ngữ pháp, từ vựng, kết cấu từ bài 6-10, câu hỏi, bài tập đọc hiểu, bài tập thực hành, luyện tập.
12.3	Đọc hiểu				
12.4	Thực hành giao tiếp				
12.5	Viết theo chủ đề				
12.6	Đề cương ôn tập	2	5		- Làm các bài tập trong Đề cương ôn tập.

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 8 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Hoàng Hùng Thắng

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Bùi Thị Huyền

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Vũ Thị Thanh Huyền